

BIỂU PHÍ BẢO HIỂM - AON ELITE CARE

Ban hành kèm theo quyết định số 269 /QĐ-PTI-BHCN ngày 26/12/2012 của Tổng giám đốc
Tổng công ty cổ phần bảo hiểm bưu điện

I. QUYỀN LỢI CHÍNH - NÀM VIỆN, PHẪU THUẬT VÀ VẬN CHUYỂN CẤP CỨU

Số tiền BH	IP 1	IP 2	IP 3	IP 4	
	USD 30,000	USD 50,000	USD 100,000	USD 250,000	
N h ó m t u ổ i	0-18	USD 239	USD 263	USD 359	USD 517
	19-25	USD 244	USD 268	USD 354	USD 530
	26-30	USD 248	USD 273	USD 415	USD 623
	31-35	USD 276	USD 304	USD 437	USD 691
	36-40	USD 361	USD 406	USD 506	USD 806
	41-45	USD 432	USD 495	USD 579	USD 952
	46-50	USD 470	USD 517	USD 692	USD 1,070
	51-55	USD 696	USD 776	USD 986	USD 1,167
	56-60	USD 790	USD 884	USD 1,119	USD 1,325
	61-64	USD 976	USD 1,099	USD 1,377	USD 1,553
	65-69	USD 1,148	USD 1,298	USD 2,014	USD 2,539
	70-72	USD 1,492	USD 1,641	USD 2,434	USD 3,067

II. QUYỀN LỢI BỔ SUNG

1. Điều trị ngoại trú

Số tiền BH	OP1	OP2	OP3	OP4	
	USD 1,000	USD 1,500	USD 3,000	USD 5,000	
N h ó m t u ổ i	0-18	USD 233	USD 278	USD 375	USD 453
	19-25	USD 216	USD 261	USD 352	USD 411
	26-30	USD 216	USD 261	USD 354	USD 416
	31-35	USD 216	USD 261	USD 356	USD 424
	36-40	USD 226	USD 271	USD 370	USD 442
	41-45	USD 237	USD 282	USD 386	USD 456
	46-50	USD 249	USD 294	USD 403	USD 470
	51-55	USD 270	USD 315	USD 443	USD 526
	56-60	USD 314	USD 359	USD 500	USD 593
	61-64	USD 356	USD 401	USD 564	USD 664
	65-69	USD 525	USD 570	USD 744	USD 1,012
	70-72	USD 682	USD 727	USD 945	USD 1,286

2. Chăm sóc răng

(Chỉ áp dụng khi đã tham gia bảo hiểm phân Điều trị ngoại trú)

Số tiền bảo hiểm	Phí bảo hiểm/người/năm
USD 1,000	USD 280

3. Thai sản và sinh đẻ

Áp dụng cho nữ từ đủ 18 đến hết 45 tuổi

Số tiền BH	M1	M2	M3	M4
	USD 1,500	USD 3,000	USD 4,000	USD 6,000
Phí bảo hiểm	USD 315	USD 535	USD 738	USD 975

4. Tử vong & Thương tật toàn bộ vĩnh viễn do ốm đau, bệnh tật

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Tỷ lệ phí bảo hiểm
Việt Nam	0.20%
Toàn thế giới	0.27%

5. Tai nạn cá nhân

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Tỷ lệ phí bảo hiểm
Việt Nam	0.10%
Toàn thế giới	0.13%

6. Bồi thường mất giảm thu nhập để điều trị thương tật nội trú do tai nạn

(Chỉ áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm nhóm)

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Tỷ lệ phí bảo hiểm
Việt Nam	0.40%

7. Trợ cấp ngày trong thời gian nghỉ làm việc để điều trị nội trú do ốm đau, bệnh tật

(Chỉ áp dụng cho Hợp đồng Bảo hiểm nhóm)

Phạm vi địa lý được bảo hiểm	Tỷ lệ phí bảo hiểm
Việt Nam	0.40%

8. Bảo hiểm cho bệnh tật có sẵn

Áp dụng cho Hợp đồng bảo hiểm nhóm từ 10 nhân viên trở lên.

Phí bảo hiểm đóng thêm tùy thuộc vào kết quả giám định bệnh tật có sẵn.

9. Người được bảo hiểm cùng thanh toán

	C1	C2	C3
Tỷ lệ NDBH tự thanh toán	20%	30%	40%
Tỷ lệ giảm phí so với chuẩn	10%	15%	20%

Lưu ý: Phí bảo hiểm sẽ thay đổi tùy thuộc vào kết quả đánh giá rủi ro của PTI.

